

Phụ lục II

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỪ NGUỒN TĂNG THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được bổ sung từ nguồn tăng thu xổ sổ kiến thiết năm 2025	Nguyên nhân phân bổ kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ									6,261,392	6,161,392		6,256,363	6,156,363		140,590	40,590	247,553	247,553	482,359			
I	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									22,874	22,874		22,874	22,874		0	0	0	0	7,000			
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2026									22,874	22,874		22,874	22,874		0	0	0	0	7,000			
1	Trường Tiểu học Hòa Thành 2		Phòng Giao dịch số 12 - KBNN khu vực XX	072	C	Phường Hòa Thành	Xây dựng mới, cải tạo	2026 - 2027	397/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	22,874	22,874	647/QĐ-UBND ngày 23/4/2026	22,874	22,874	2026					7,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 08403/UBND-NNXD ngày 26/11/2025	Hỗ trợ ngân sách phường Hòa Thành (phường quyết định đầu tư, quản lý chi)	
II	VĂN HÓA									92,101	92,101		92,089	92,089		2,007	2,007	1,449	1,449	34,700			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									6,768	6,768		6,768	6,768		1,900	1,900	0	0	4,500			
1	Dự án Tu bổ, chống xuống cấp di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Châu Thới	8097013	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Xã Châu Thới	Tu bổ, chống xuống cấp	2024 - 2026	189/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	6,768	6,768	124/QĐ-STC ngày 02/6/2025; 1285/QĐ-SXD ngày 25/12/2025	6,768	6,768	2025	1,900	1,900			4,500	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									85,333	85,333		85,321	85,321		107	107	1,449	1,449	30,200			
1	Dự án xây dựng sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Cà Mau, phường An Xuyên	8172571	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Phường An Xuyên	Sửa chữa, nâng cấp	2025 - 2027	02085/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	29,006	29,006	1271/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	29,006	29,006	2026	37	37	249	249	10,000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án Trùng tu, nâng cấp Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	8172564	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Phường An Xuyên	Trùng tu, nâng cấp	2025 - 2027	02188/QĐ-UBND ngày 20/12/2025	44,575	44,575	1299/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	44,575	44,575	2026	61	61	554	554	12,000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
3	Dự án Trùng tu, nâng cấp Đền thờ 10 Anh hùng liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai	8172570	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Phường An Xuyên	Trùng tu, nâng cấp	2025 - 2027	01998/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	6,111	6,111	1431/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	6,111	6,111	2026	9	9	257	257	3,200	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Chuyển đổi chất liệu tranh phù điêu trên Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ và cải tạo, xây dựng các hạng mục phụ trợ tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Xã Hòa Bình	Chuyển đổi chất liệu	2025 - 2026	135/QĐ-UBND ngày 03/4/2025	5,641	5,641	392/QĐ-SXD ngày 15/4/2026	5,629	5,629	2026			389	389	5,000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Sở Nội vụ	
III	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN									214,554	114,554		214,504	114,504		102,000	2,000	50	50	71,223			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									159,757	59,757		159,757	59,757		102,000	2,000	0	0	44,223			

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được bổ sung từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Nguyên nhân phân bổ kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	Dự án nạo vét hệ thống thủy lợi cấp bách, thau chua rửa mặn phục vụ sản xuất kết hợp giao thông thủy vùng Bắc và Nam Quốc lộ 1A, tỉnh Bạc Liêu	7935393	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	283	B	Các xã Châu Bình, Vĩnh Mỹ, Vĩnh Thanh, Phước Long, Ninh Quới, Vĩnh Hậu, Đồng Hải	Nạo vét 03 kênh, xây dựng 04 cầu	2021 - 2026	476/QĐ-UBND ngày 09/11/2021; 172/QĐ-UBND ngày 18/01/2026	159,757	59,757	1919/QĐ-UBND ngày 14/11/2022; 806/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	159,757	59,757	2023	102,000	2,000			44,223	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện hạng mục phát sinh	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp tỉnh Cà Mau	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									54,797	54,797		54,747	54,747		0	0	50	50	27,000			
1	Dự án nâng cấp, sửa chữa đường nội bộ Vườn chim (đường vào Khu căn cứ Thị ủy) và xây dựng mới hàng rào bảo vệ Khu rừng đặc dụng Vườn chim Bạc Liêu	8183430	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Phường Hiệp Thành và xã Vĩnh Hậu	Đường dài 713m (bao gồm 01 cầu), hàng rào dài 4.365m		02340/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	19,985	19,985	347/QĐ-SXD ngày 03/4/2026	19,985	19,985	2026			50	50	19,000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp tỉnh Cà Mau	
2	Xây dựng bờ kè chống sạt lở tuyến đường vào chùa Hưng Thiện		Phòng Giao dịch số 17 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Hưng Hội	2.694m	2026 - 2028	433/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	34,812	34,812	776/QĐ-UBND ngày 23/4/2026	34,762	34,762	2026					8,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1987/UBND-NNXD ngày 09/02/2026	Hỗ trợ ngân sách xã Hưng Hội (xã quyết định đầu tư, quản lý chi)	
IV	HẠ TẦNG ĐÔ THỊ									2,456	2,456		1,708	1,708		62	62	54	54	1,557			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									1,587	1,587		955	955		62	62	0	0	893			
1	Nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn Khóm 5, Phường 2 (Bao gồm: Hẻm mô tô Lành, khóm 5; Hẻm Công Xi (các tuyến nội bộ trong hẻm), Khóm 5; Hẻm cấp nhà ông La Kim Xía, Khóm 5; Hẻm cấp nhà ông Tăng Văn Quí, Khóm 5)	8150783	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Phường Bạc Liêu	486,46m	2025 - 2026	21/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	1,587	1,587	113/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	955	955	2026	62	62			893	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục triển khai đầu tư dự án	UBND phường Bạc Liêu	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									869	869		753	753		0	0	54	54	664			
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình San lấp 10 nền tái định cư tại khu dân cư giáp đường Bạch Đằng, phường Hiệp Thành		Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	309	C	Phường Hiệp Thành	SLMB cho 10 nền tái định cư	2025 - 2026	01911/QĐ-UBND ngày 29/11/2025	869	869	326/QĐ-DANN ngày 29/11/2025; 172/QĐ-SXD ngày 02/3/2026	753	753	2026			54	54	664	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026; nay bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp tỉnh Cà Mau	
V	GIAO THÔNG									194,817	194,817		191,072	191,072		36,521	36,521	0	0	66,879			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									63,780	63,780		63,780	63,780		36,521	36,521	0	0	13,879			
1	Xây dựng tuyến đường từ cầu kênh 6000 đầu nối dự án tuyến đê cấp bách, xã Ninh Thạnh Lợi A	8086892	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Ninh Thạnh Lợi	4.996,24m	2024 - 2026	1586/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	24,000	24,000	2086/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	24,000	24,000	2024	9,335	9,335			11,913	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2026 (bổ sung phần vốn không giải ngân hết trong năm 2025)	UBND xã Hồng Dân	
2	Tuyến từ ngã 4 ấp 19 - giáp xã Vĩnh Thanh	8145023	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Vĩnh Mỹ	Đường dài 786,32m, cầu dài 35,114m	2025 - 2027	216/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	5,534	5,534	142/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	5,534	5,534	2025	5,050	5,050			254	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán dự án hoàn thành	UBND xã Hòa Bình	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được bổ sung từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Nguyên nhân phân bổ kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hòa Bình - Minh Diệu	8147705	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Hòa Bình	4,3km	2025 - 2027	99a/QĐ-UBND ngày 21/5/2024	14,886	14,886	153/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	14,886	14,886	2025	13,490	13,490			512	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán dự án hoàn thành	UBND xã Hòa Bình	
4	Dự án nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Thống Nhất II kết nối vào cầu Xẻo Vẹt, thị trấn Ngán Dừa, huyện Hồng Dân	8062910	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Hồng Dân	2.035m	2023 - 2025	291/QĐ-UBND ngày 19/4/2023	19,360	19,360	3078/QĐ-UBND ngày 07/8/2023	19,360	19,360	2024	8,646	8,646			1,200	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng thực hiện, hoàn thành trong năm 2026 (bổ sung phần vốn không giải ngân hết trong năm 2025)	UBND xã Hồng Dân	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									131,037	131,037		127,292	127,292		0	0	0	0	53,000			
1	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên ấp Cái Keo - Long Phú - Minh Thín		Phòng Giao dịch số 18 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Định Thành	5.664m	2026 - 2027	478/QĐ-UBND ngày 06/4/2026	17,599	17,599	510/QĐ-UBND ngày 09/4/2026	16,950	16,950						7,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3695/UBND-NNXD ngày 18/3/2026	Hỗ trợ ngân sách xã Định Thành (xã quyết định đầu tư, quản lý chi)	
2	Dự án xây dựng cầu Cây Sộp		Phòng Giao dịch số 18 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Định Thành	30m	2026 - 2027	479/QĐ-UBND ngày 06/4/2026	4,522	4,522	511/QĐ-UBND ngày 09/4/2026	4,343	4,343						4,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4017/UBND-NNXD ngày 23/3/2026		
3	Dự án đường về nhà thờ anh hùng Lương Thế Trăn	8183964	Phòng Giao dịch số 14 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Lương Thế Trăn	Dài 3.650m, rộng 3,5m	2026 - 2027	2653/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	15,743	15,743	2757/QĐ-UBND ngày 15/12/2025	15,743	15,743						7,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1506/UBND-NNXD ngày 30/01/2026	Hỗ trợ ngân sách xã Lương Thế Trăn (xã quyết định đầu tư, quản lý chi)	
4	Dự án nâng cấp, mở rộng đường liên ấp Tân Hoà - Phần Thạnh - Bão Bèo - Trung Hưng	8183963	Phòng Giao dịch số 14 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Lương Thế Trăn	Dài 3.676m, rộng 4,5m	2026 - 2028	623/QĐ-UBND ngày 05/3/2026	37,720	37,720	726/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	37,720	37,720						8,000			
5	Dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Lê Quyền, phường Lý Văn Lâm		Phòng Giao dịch số 12 - KBNN khu vực XX	292	C	Phường Lý Văn Lâm	3153,13m	2026 - 2027	791/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	15,983	15,983	961/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	14,249	14,249						7,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1506/UBND-NNXD ngày 30/01/2026	Hỗ trợ ngân sách phường Lý Văn Lâm (xã quyết định đầu tư, quản lý chi)	
6	Dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Bà Cai (từ cầu Kênh Lãng đến giáp ranh Giao Vàm)		Phòng Giao dịch số 12 - KBNN khu vực XX	292	C	Phường Lý Văn Lâm	2.721,8m	2026 - 2027	713/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	16,566	16,566	962/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	15,490	15,490						7,000			
7	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào Khu hành chính xã Đông Hải		Phòng Giao dịch số 18 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Đông Hải	810m	2026 - 2028	255/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	3,822	3,822	444/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	3,715	3,715						3,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 010749/UBND-KTTH ngày 31/12/2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đông Hải (xã quyết định đầu tư, quản lý chi)	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được bổ sung từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Nguyên nhân phân bổ kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
8	Đường GTNT bờ Nam kênh Hai Thà - bờ Bắc kênh Bĩa Đò		Phòng Giao dịch số 14 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Khánh Hưng	2.350m	2026 - 2027	479/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	9,517	9,517	560/QĐ-UBND ngày 23/4/2026	9,517	9,517						5,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1506/UBND-NNXD ngày 30/01/2026	Hỗ trợ ngân sách xã Khánh Hưng (xã quyết định đầu tư, quản lý chỉ)	
9	Đường GTNT kênh Đường Ranh Nhò (Từ khu di tích Bắc 3 Phi đến cầu Thanh Niên)		Phòng Giao dịch số 14 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Khánh Hưng	3.473m	2026 - 2027	480/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	9,565	9,565	561/QĐ-UBND ngày 23/4/2026	9,565	9,565						5,000			
VI	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC									13,390	13,390		12,916	12,916		0	0	0	0	7,000			
(I)	Các dự án khởi công mới năm 2026									13,390	13,390		12,916	12,916		0	0	0	0	7,000			
1	Dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất tại trung tâm chính trị - hành chính mới xã Đồng Hải		Phòng Giao dịch số 18 - KBNN khu vực XX	341	C	Xã Đồng Hải	Nâng cấp, sửa chữa	2026 - 2028	256/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	13,390	13,390	433/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	12,916	12,916						7,000	Theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 010749/UBND-KTTH ngày 31/12/2025	Hỗ trợ ngân sách xã Đồng Hải (xã quyết định đầu tư, quản lý chỉ)	
VII	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ									34,000	34,000		34,000	34,000						34,000	Chủ động, kịp thời trong việc bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương, lập dự án ngay khi đủ điều kiện theo quy định	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định	
VIII	ỦY THÁC QUA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỂ CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH									1,811,000	1,811,000		1,811,000	1,811,000				246,000	246,000	110,000	Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh, vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua ngân hàng chính sách trong năm 2026 là 493.000 triệu đồng (trong đó phân bổ sung của năm 2025 là 246.000 triệu đồng, năm 2026 là 247.000 triệu đồng). Năm 2026 đã bố trí phần vốn bổ sung của năm 2025 là 246.000 triệu đồng; đối với phần vốn của năm 2026, trước mắt bố trí 110.000 triệu đồng và sẽ tiếp tục bố trí trong năm 2026 khi điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án chậm giải ngân	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	
IX	DỰ KIẾN BỐ TRÍ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ CHO CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CỦA TỈNH									3,876,200	3,876,200		3,876,200	3,876,200		0	0	0	0	150,000	Chủ động, kịp thời trong việc bố trí vốn thực hiện công tác GPMB các dự án trọng điểm của tỉnh khi đủ điều kiện theo quy định	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định	
1	Tuyến cao tốc kết nối trung tâm hành chính của hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu trước đây									3,489,200	3,489,200		3,489,200	3,489,200						100,000			
2	Cơ sở làm việc Công an tỉnh Cà Mau									387,000	387,000		387,000	387,000						50,000			